

# chương 1:Lịch sử Việt Nam từ 1919

đến 1930



Trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân, thực dân Pháp buộc phải thả Phan Bội Châu và đưa ông về “an trí” tại Huế cho đến khi ông qua đời (1940).

## Lễ truy điệu và để tang Phan Châu Trinh

Phan Châu Trinh mất tại Sài Gòn ngày 24 – 3 - 1926. Vào lúc phong trào yêu nước của nhân dân đang phát triển, đám tang của Phan Châu Trinh đã trở thành quốc tang. Tại Sài Gòn có 14 vạn người dự lễ tang. Lễ truy điệu và việc để tang Phan Châu Trinh được tổ chức khắp nơi trong nước, được mọi tầng lớp nhân dân tham gia đông đảo.

Bon thực dân tìm cách ngăn cấm việc truy điệu, lập tức các cuộc bãi công, bãi thị, bãi khóa nổ ra liên tiếp.

Phong trào đòi thả Phan Bội Châu và đám tang Phan Châu Trinh trên thực tế đã trở thành cuộc biểu dương lực lượng, thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ của dân tộc ta.

## Cuộc đón tiếp Bùi Quang Chiêu và đấu tranh đòi thả Nguyễn An Ninh (1926)

Bùi Quang Chiêu, một kỹ sư canh nông, quốc tịch Pháp ở Sài Gòn người cầm đầu Đảng lập hiến. Năm 1925, ông sang Pháp dự định Chính phủ Pháp ban hành các quyền tự do, dân chủ ở Đông Dương nhưng không thành. Bùi Quang Chiêu về nước, đến Sài Gòn chiều 24 – 3 – 1926. Lúc bấy giờ Đảng Thanh niên, được thành lập vào tháng 3 năm 1926, gồm những thanh niên trí thức yêu nước Bùi Công Trừng, Lê Văn Chất, Nguyễn Trọng Hi, Trần Huy Liệu...và chưa có cương lĩnh đấu tranh, hệ thống tổ chức cụ thể, rõ ràng. Đảng này đã tổ chức đón tiếp Bùi Quang Chiêu, rồi phát động cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đòi quyền tự do, dân chủ. Cuộc đón tiếp Bùi Quang Chiêu biến thành cuộc biểu tình có hàng vạn người tham gia. Đảng Lập hiến lo sợ, tuyên bố trung thành với chủ nghĩa Pháp - Việt đề huề và phản đối bạo động. Trước sự kiện này, nhân dân phản đối Bùi Quang Chiêu và phản đối chủ trương Pháp - Việt đề huề của Đảng Lập hiến, đồng thời đòi trả tự do cho Nguyễn An Ninh, một nhà báo, một trí thức yêu nước lúc bấy giờ. Nguyễn An Ninh tốt nghiệp đại học luật tại Pháp, về nước nhưng không cộng tác với thực dân. Ông còn dùng báo chí tuyên truyền, vận động đấu tranh chống chế độ thực dân, giành quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Ông đã bị thực dân Pháp bắt, kết án hai năm tù. Đảng Thanh niên

phát truyền đơn kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi thả Nguyễn An Ninh; đồng thời dự định tổ chức một cuộc tổng đình công lớn ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Một số nơi, công nhân, viên chức đã bỏ việc. Thực dân Pháp thẳng tay khủng bố những người tham gia đấu tranh. Tháng 4 – 1927, Đảng Thanh niên bị tan rã, nhưng ảnh hưởng của tổ chức này còn tồn tại khá lâu.

## **6. Phong trào công nhân Việt Nam 1919 -1925**

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần II ồ ạt, nó đã tác động mạnh mẽ đến giai cấp công nhân Việt Nam, với các đặc điểm sau:

Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra trong những điều kiện, hoàn cảnh mới.

Số lượng giai cấp công nhân công nghiệp tăng lên từ 10 vạn lên 22 vạn .

Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam 1919 – 1925, có tính chất từ tự phát chuyển sang tự giác.

So với thời kì trước, từ 1919 trở đi, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng. Từ 1920 đến 1925 đã có 25 cuộc bãi công của công nhân.

Năm 1919, công nhân, thủy thủ tàu Sác-nơ đậu ở cảng Hải Phòng đòi tăng lương. Năm 1920, hơn 200 thủy thủ Pháp ở cảng Sài Gòn bãi công đòi phụ cấp đất đỏ. Cuộc đấu tranh này ảnh hưởng tích cực tới phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1921, một số công nhân, thủy thủ Việt Nam làm việc trên các hãng tàu Pháp gia nhập Liên đoàn công nhân tàu biển ở Viễn Đông.

Năm 1922, công nhân, viên chức các sở công thương tư nhân ở Bắc Kỳ, đấu tranh đòi nghỉ chủ nhật có lương. Cuối năm này, 600 công nhân thợ nhuộm Sài Gòn - Chợ Lớn bãi công. Cuộc bãi công này trở thành một "dấu hiệu của thời đại" mới, "lần đầu tiên một phong trào như thế nhóm lên ở thuộc địa" [17;446]

Năm 1923 – 1924, nhiều cuộc bãi công nổ ra ở các trung tâm công nghiệp và đô thị lớn, như xi măng Hải Phòng, mỏ than Cẩm Phả, nhà máy điện, xay xát gạo, dệt,... ở Hà Nội, Hải Dương, Nam Định...

Năm 1925, phong trào công nhân có bước phát triển nhảy vọt, xuất hiện nhiều cuộc đấu tranh có quy mô lớn, bước đầu có tổ chức, lãnh đạo. Tiêu biểu là cuộc bãi công của một công nhân Ba Son (Sài Gòn) vào tháng 8 năm 1925. Cuộc bãi công này do Công hội đỏ của Tôn Đức Thắng tổ chức, lãnh đạo với yêu sách “đòi tăng lương 20% lương, đòi thợ bị đuổi trở lại làm việc, và giữ lệ nghỉ trước nửa giờ vào ngày lĩnh lương”. Cuộc bãi công này được công nhân, viên chức các nhà máy, công sở toàn thành phố hưởng ứng, ủng hộ. Kết quả, bọn chủ phải tăng 10% lương và thỏa mãn các yêu sách khác của công nhân. Nhưng công nhân Ba Son vẫn tiếp tục bãi công kéo dài thời hạn sửa chữa tàu Mi-sơ-lê, không cho tàu thủy này chở binh lính và vũ khí sang đàn áp cách mạng Trung Quốc.

Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (Sài Gòn) năm 1925, là mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển biến mới trong phong trào công nhân Việt Nam, chuyển dần từ “tự phát” lên trình độ “tự giác”. Vì cuộc đấu tranh này có tổ chức, lãnh đạo thống nhất, liên kết với phong trào đấu tranh khác và đấu tranh không chỉ có mục đích kinh tế mà vì mục đích chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam.

### **III. Phong trào dân tộc ở Việt Nam 1925 - 1930**

## **1. Sự xuất hiện và hoạt động của hội Việt Nam thanh niên cách mạng và Tân Việt cách mạng**

### **1.1 Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên**

Tháng 12 – 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) đã lựa chọn một số thanh niên ưu tú trong tổ chức Tâm Tâm xã, giác ngộ họ và lập ra nhóm Cộng sản đoàn vào tháng 2 – 1925, gồm Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lưu Quốc Long, Trương Văn Lĩnh, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thụ, trong đó có 5 người là đảng viên dự bị của Đảng Cộng sản [18;141].

Tháng 6 – 1925, trên cơ sở nhóm Cộng sản đoàn, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập một tổ chức cách mạng có tinh chất quần chúng rộng rãi có tên là Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.

Tháng 7 – 1925, cùng một số nhà cách mạng Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ..., Người sáng lập tổ chức Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, có quan hệ mật thiết với Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.

Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên đã công bố chương trình và điều

lệ bao gồm đường lối chính trị và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội.

Mục đích của Hội “làm cuộc cách mạng dân tộc (đánh đổ thực dân Pháp và giành độc lập cho xứ sở ) rồi sau đó làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và giành độc lập cho xứ sở ) rồi sau làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản)”.

Chương trình của Hội: Tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lập các đoàn thể quần chúng; huy động lực lượng quần chúng đập tan bọn thực dân Pháp, giành lấy chính quyền khi có cơ hội tốt; lập chính phủ công, nông, binh; thực hiện chính sách kinh tế mới; bãi bỏ tư bản tư nhân; đoàn kết vô sản quốc tế và lập xã hội công sản.

Về tổ chức, Hội có năm cấp: Tổng bộ, Kì bộ (Xứ bộ), Tỉnh bộ, Huyện bộ và Chi bộ. Tổng bộ là cơ quan cao nhất Hội [ 1;82-83].

Như vậy, mặc dù Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên chưa phải là một Đảng cộng sản, nhưng đã là một đoàn thể cách mạng có xu hướng mácxít. Đường lối chính trị, chương trình hành động, điều lệ của Hội đã thể hiện rõ lập trường, quan điểm cách mạng của giai cấp công nhân. Hội là tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam.

Sau khi thành lập, Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên đã cử người về

nước lựa chọn và đưa những thanh niên yêu nước sang Quảng Châu, tổ chức các lớp huấn luyện là những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê Nin, về đường lối cách mạng và phương pháp vận động, tổ chức quần chúng cách mạng. Mỗi lớp đào tạo, huấn luyện được thực hiện trong thời gian từ 2 – 3 tháng. Nguyễn Ái Quốc là giảng viên chính. Giáo viên phụ giảng có Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn. Từ năm 1925 đến 1927, Hội đã đào tạo được trên 200 cán bộ nòng cốt. Phần lớn trong số cán bộ này được cử về nước hoạt động cách mạng, một số ít được cử sang Liên Xô để tiếp tục thực hiện các chương trình chính trị, quân sự cao cấp (trong đó có Trần Phú, Lê Hồng Phong...).

Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng, Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên đã ra tờ báo "Thanh niên" và tờ "Công nông" theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc. Từ tháng 6 – 1925 đến tháng 2 – 1930, báo Thanh niên ra được 208 số. Báo tập trung giáo dục lòng yêu nước, động viên tinh thần đấu tranh chống đế quốc và phong kiến của nhân dân; tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối phương pháp cách mạng.

Đầu năm 1927, cuốn Đường Kách mệnh gồm các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên ở Quảng Châu, được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản rồi chuyển về nước.

Trong Đường Kách mệnh, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu tập trung tố cáo, lên án tội ác dã man và bản chất phản động của chủ nghĩa đế quốc. Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh nghiệm của cách mạng quốc tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam, giải quyết những vấn đề cấp thiết, cơ bản của cách mạng đang đặt ra, vấn đề xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân để lãnh đạo cách mạng.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, mâu thuẫn của xã hội Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ cách mạng Việt Nam trước hết phải là cách mạng giải phóng dân tộc, “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, tự do, đồng thời tiến lên làm cách mạng giai cấp, “giai cấp cách mệnh”, đánh đổ tư bản, giải phóng quần chúng lao động.

Cách mạng muốn thắng lợi phải làm cách mạng triệt để, phải dựa vào sức mạnh của quần chúng cách mạng, công nông là gốc của cách mạng, còn học trò, nhà buôn, điền chủ nhỏ đều là bầu bạn của cách mạng.

Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng là sự lãnh đạo của Đảng mác-xít. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, nên phải đoàn kết, ủng hộ cách mạng thế giới và phải tranh thủ sự lãnh

đạo của Quốc tế Cộng sản và sự giúp đỡ của cách mạng thế giới [18;266,268].

Đường Kách Mệnh, báo thanh niên chứa đựng những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng, đường lối cứu nước đúng đắn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được bí mật tuyên truyền, giác ngộ quần chúng yêu nước, cách mạng, góp phần đưa phong trào cách mạng Việt Nam phát triển lên trình độ mới, tạo tiền đề cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

Từ đầu năm 1926, cơ sở, tổ chức Chi bộ của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên được xây dựng, phát triển ở trong nước và một số nơi trong Việt kiều ở Thái Lan.

Năm 1927, nhiều Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên lần lượt thành lập. Trên cơ sở đó, các Kỳ bộ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ được thành lập.

Năm 1928 – 1929, Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên thực hiện chủ trương “vô sản hoá”, đưa cán bộ, hội viên vào hầm mỏ, đồn điền, nhà máy... sống, lao động, đấu tranh cùng với công nhân để rèn luyện, học tập nâng cao lập trường giai cấp công nhân, đồng thời tuyên truyền, giác ngộ cho công nhân và lao động về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư

tưởng, đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Phong trào “vô sản hoá” đã góp phần tích cực thúc đẩy phong trào cách mạng Việt Nam chuyển theo xu hướng cách mạng vô sản, thúc đẩy quá trình kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, nhanh chóng hình thành một chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.

Năm 1929, số hội viên chính thức của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên tăng lên 1750 người (Trong đó Bắc Kỳ có 750, Trung Kỳ 300, Nam Kỳ : 500). Nếu kể cả hội viên dự bị thì hội viên của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên có gần 3000 người [12;57].

Tháng 5 – 1929, tại Đại hội lần thứ nhất, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đã rút khỏi Đại hội, về nước, rồi kêu gọi thành lập Đảng Cộng sản. Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình và tổ chức tiền thân của Đảng Công sản Việt Nam.

## **1.2 Tân Việt Cách mạng Đảng**

Trong cùng thời gian, khi Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên ra đời ở nước ngoài, thì trong nước, Tân Việt Cách Mạng Đảng cũng được thành lập.

Tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng là hội Phục Việt, được thành lập tháng 7 – 1925 tại Vinh (Nghệ An), gồm một số sinh viên sư phạm Hà Nội, như Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai...và một số chính trị phạm ở Trung Kỳ, tiêu biểu như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên...

Sau ngày ra đời, hội Phục Việt hăng hái tham gia phong trào đấu tranh đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu. Do bị lộ, để tránh sự khủng bố của thực dân Pháp, Phục Việt đổi tên Hưng Nam (1926). Năm 1927, Hội lại đổi tên thành Việt Nam Cách mạng Đảng, rồi Việt Nam cách mạng đồng chí hội. Cuối cùng, tại Đại hội lần thứ nhất ở Huế tháng 7 – 1928, Hội lại đổi tên Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là Đảng Tân Việt).

Khi mới thành lập, Tân Việt còn là một tổ chức yêu nước, lập trường giai cấp không rõ rệt, chưa dứt khoát theo một chủ nghĩa nào. Sức hấp dẫn của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên đối với Tân Việt rất lớn. Có nhiều thành viên ưu tú rời bỏ Tân Việt sang gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tân Việt đã đổi tên, điều chỉnh chương trình hành động, tổ chức của mình. Tân Việt và Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã nhiều lần cử đại biểu họp bàn họp nhất nhưng không thành.

Tuy vậy, do nhận thức của bộ phận tiến tiến trong Tân Việt, và nhờ có ảnh hưởng mạnh mẽ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt chuyển dần sang khuynh hướng cách mạng vô sản. Từ sau Đại hội lần thứ nhất (tháng 7 – 1928), Tân Việt thực sự trở thành tổ chức cách mạng mang tính chất xã hội chủ nghĩa.

Thành phần xã hội của Tân Việt chủ yếu là tiểu tư sản, gồm thanh niên trí thức, học sinh, giáo viên, tiểu thương, công chức. Về sau, Tân Việt đã chú ý kết nạp các thành phần công, nông, nhưng thành viên là trí thức tiểu tư sản vẫn chiếm đa số. Năm 1928, noi theo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt cũng thực hiện “vô sản hoá”, đưa các đảng viên về nhà máy, hầm mỏ, bến cảng... để vừa tự cải tạo mình, vừa xây dựng cơ sở Đảng. Năm quyền lãnh đạo Tổng bộ Tân Việt chủ yếu là giáo giới, sinh viên trí thức (Trần Mộng Bạch, Đào Duy Anh, Tôn Quang Phiệt, Phan Kiêm Huy, Ngô Đức Diễn).

Hệ thống tổ chức của Tân Việt có 6 cấp: Tổng bộ, Kỳ bộ, Liên tỉnh bộ, Tỉnh bộ, đại tổ và Tiểu tổ (3 người là một Tiểu tổ, 3 tiểu tổ hợp thành một Đại tổ). Tân Việt có 3 Kỳ bộ, 10 Liên tỉnh bộ, và có cơ sở hầu hết ở 3 Kỳ, nhưng địa bàn chính hoạt động của Tân Việt là ở Trung Kỳ, chủ yếu ở Nghệ An và Hà Tĩnh [12;59].

Giữa năm 1929, Tân Việt phân hoá sâu sắc thành hai khuynh hướng:

Khuynh hướng quốc gia tư sản (Chủ yếu trong những người lãnh đạo Tổng bộ), và khuynh hướng cộng sản gồm đông đảo đảng viên nhất là đảng viên trẻ giàu tinh thần yêu nước, cách mạng. Trước tình hình mới, các đảng viên Tân Việt có khuynh hướng cộng sản tuyên bố li khai khỏi Tổng bộ Tân Việt, chuẩn bị tiến tới thành lập một tổ chức cộng sản:

Đông Dương cộng sản Liên đoàn.

Sự chuyển biến của số đông đảng viên Tân Việt theo chủ nghĩa cộng sản phản ánh xu thế phát triển tất yếu của phong trào cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ; đồng thời làm sáng rõ tính ưu việt và sự thắng thế của xu hướng cách mạng dân chủ vô sản trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta sau chiến tranh thế giới lần thứ I.

## **2. Việt Nam quốc dân đảng và cuộc khởi nghĩa Yên Bái**

### **2.1 Tổ chức Việt Nam Quốc Dân đảng**

Không bao lâu sau khi Hội Việt nam cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng ra đời và đang chuyển dần sang lập trường cách mạng vô sản, thì Việt Nam Quốc dân đảng, một tổ chức chính trị tiêu biểu cho xu hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm sau chiến tranh, được thành lập vào cuối năm 1927, tại Hà Nội.

Hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc dân Đảng là nhóm Nam đồng thư xã, một nhà xuất bản Tiến Bộ, do Phạm Tuấn Tài làm chủ nhiệm, lập ra khoảng đầu năm 1927 ở Hà Nội. Những sách báo do Nam đồng thư xã xuất bản đã cổ vũ tinh thần yêu nước, nêu gương đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, bàn về phong trào cách mạng thế giới, về chủ nghĩa quốc gia.

Mặc dù bị thực dân ngăn cấm, Nam đồng thư xã vẫn là nơi lui tới, tụ họp của những trí thức, thanh niên, sinh viên có tinh thần yêu nước, dân tộc hồi đó. Họ đều tán thành học thuyết Tôn Văn, nhưng có những người chủ trương “cách mạng hòa bình”, như Nhưộng Tống, Trúc Khê..., một số khác đông đảo hơn gồm Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Hồ Văn Mịch... chủ trương dùng bạo lực để dành độc lập. Qua nhiều lần trao đổi bàn bạc, nhóm tán thành bạo lực chiếm đa số trong Nam đồng thư xã đã quyết định thành lập một đảng bí mật lấy tên là Việt Nam Quốc dân Đảng, vào ngày 25 - 12 - 1927, tại Hà Nội.

Do có nhiều hạn chế bởi các điều kiện giai cấp và kinh tế - xã hội, Việt Nam Quốc dân Đảng không đề ra được một đường lối chính trị độc lập, rõ ràng. Chính cương, Điều lệ của Đảng thay đổi nhiều lần. Trong bản Điều lệ thông qua ngày thành lập Đảng ghi một cách chung chung là: “Trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng”. Bản điều

lệ tháng 7 – 1928, mới nêu: “Chủ nghĩa của Đảng là xã hội dân chủ”. Chương trình hành động của Đảng vạch ra tháng 2 – 1929, thì “chủ nghĩa xã hội dân chủ” bị rút đi và thay bằng ba nguyên tắc “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của nền Cộng hòa tư sản Pháp.

Mục đích cách mạng được nêu rõ hơn với những phong trào của cách mạng dân chủ tư sản là: Tiến hành “cách mạng dân tộc, cách mạng chính trị, cách mạng xã hội” nhằm đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền, thi hành tự do, dân chủ"[12;61]. Song nội dung cơ bản của cách mạng dân chủ tư sản là đem lại ruộng đất cho nông dân lại không được đề cập đến. Cho tới khi gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang đầu năm 1930, thì cương lĩnh của Việt Nam Quốc dân Đảng lại mô phỏng theo chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn, Quốc dân Đảng Trung Quốc, nhưng những nguyên tắc, chính sách có tính cách mạng, như “bình quân địa quyền”... “Liên Nga, liên cộng, ủng hộ công nông” thì không được nhắc tới.

Về tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng chia làm bốn cấp: Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Chi bộ. Nhưng thực tế chưa bao giờ thành một hệ thống trong cả nước. Ở Trung Kỳ, hầu như Việt Nam Quốc dân Đảng không phát triển được cơ sở. Tại Nam Kỳ, có một số ít chi bộ ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Mỹ Tho. Cơ sở của Việt Nam Quốc dân Đảng tập trung ở Bắc Kỳ, nhất là ở

các tỉnh: Phú Thọ, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Kiến An, Bắc Ninh, Bắc Giang...

Phần lớn Đảng viên là học sinh, sinh viên, trí thức, công chức, người làm nghề tự do, tư sản, thân hào, địa chủ, phú nông và binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Việt Nam Quốc dân Đảng không có cơ sở sâu rộng trong quần chúng nhân dân lao động.

Tổ chức lỏng lẻo, thành phần phức tạp, Việt Nam Quốc dân Đảng kết nạp cả bọn chỉ điểm, mật thám. Nội bộ Đảng chia rẽ nghiêm trọng. Công tác tuyên truyền yếu kém vì thiếu một lí luận cách mạng tiên tiến, thiên về manh động, khủng bố cá nhân. Tình trạng trên làm cho Đảng này dễ bị tan vỡ.

Mặc dù có nhiều thiếu sót, nhược điểm nhưng Việt Nam Quốc dân đảng vẫn là một chính Đảng cách mạng, chủ trương tiến hành bạo động nhằm “đánh đuổi giặc Pháp, lật đổ ngôi vua, sau cùng là thiết lập dân quyền” [12;62].

Việt Nam Quốc dân Đảng là một đảng cách mạng của tiểu tư sản, đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc và tiểu tư sản lớp trên. Nhưng trong nước, giai cấp tư sản Việt Nam mới hình thành, non yếu cả về thế lực kinh tế lẫn chính trị, phụ thuộc vào thực dân Pháp; còn ở

nước ngoài, trào lưu chung của cách mạng thế giới đã vượt qua thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ và chuyển sang giai đoạn thắng lợi của cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới – cách mạng vô sản, cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến giành độc lập dân tộc, dân chủ theo lập trường, quyền lợi của giai cấp tư sản do Việt Nam Quốc dân Đảng khởi xướng không thể tránh khỏi thất bại.

## 2.2 Khởi nghĩa Yên Bái

Đầu tháng 2 – 1929, nhân vụ ám sát tên trùm mộ phu Ba-danh (Bazin) ở Hà Nội, đế quốc Pháp điên cuồng khủng bố phong trào cách mạng Việt Nam. Việt Nam Quốc dân Đảng bị tổn thất rất nặng nề. Hàng loạt cơ sở, tổ chức Đảng và hàng nghìn Đảng viên bị bắt, cầm tù, hoặc bị sát hại.

Bị động trước tình thế, mặc dù hệ thống tổ chức của Đảng chưa được củng cố, xây dựng lại, các lãnh tụ của Việt Nam Quốc dân Đảng cho rằng “phải đứng lên sống mái với quân thù”. Ngày 17 – 9 – 1929, tại một địa điểm gần ga Lạc Đạo (nơi giáp ranh địa phận của hai tỉnh Bắc Ninh – Hưng Yên), Việt Nam Quốc dân Đảng đã tổ chức Hội nghị đại biểu đảng toàn quốc để thống nhất kế hoạch khởi nghĩa. Trong Hội nghị này, nội bộ Việt Nam Quốc dân Đảng chia làm hai phái : Phái cải tổ và phái khởi